TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 473/2026/HS-ST
Ngày: 22-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh, ông Trịnh Văn Trồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiệp – Thư ký Toà án nhân nhân Khu vực 6 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Trang- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 462/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 538/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Kim N (tên khác: Không), sinh năm 1991 tại tỉnh Hưng Yên; CCCD số: 034091001447; giới tính: Nam; HKTT: Căn hộ A, Tòa HH3C L, phường H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Không xác định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia đảng phải, đoàn thể: Không; con ông Phạm Kim C (sinh năm 1955) và bà Phạm Thị R (sinh năm 1963); anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị H (sinh năm 1994) và 01 con sinh năm 2020; danh chỉ bản số 000000546 lập ngày 05/5/2026 tại Phân trại tạm giam H, PC11B, Công an thành phố H; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2026 và hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt

- *Bị hại*: Công ty TNHH V; địa chỉ trụ sở chính: D M, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu N1- Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng N2, sinh năm 2002- Quản lý cửa hàng của Gian hàng C1 tại Lot T A, D, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 13/7/2026 của Công ty TNHH V). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Phạm Kim N là đối tượng không có việc làm ổn định. Các ngày 05/4/2026, 18/4/2026 và 29/4/2026, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của cửa hàng C2 tại gian hàng T, Trung tâm thương mại A, phường D, thành phố Hà Nội (là cửa hàng thuộc Công ty TNHH V do chị Nguyễn Thị Thu N1 làm Giám đốc), Phạm Kim N đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tiền của cửa hàng trên. Quá trình điều tra chứng minh được hành vi phạm tội của Phạm Kim N cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 06 giờ ngày 05/4/2026, N một mình đi bộ đến Trung tâm thương mại A để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng C2, thấy không có người trông giữ nên N đi vào bên trong cửa hàng lục tìm tài sản, lấy được số tiền 1.500.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) cất trong túi bóng đen bên trong ngăn tủ thứ hai dưới máy tính tiền tại quầy thu ngân. N cất số tiền trên vào trong người rồi bỏ đi, sau đó chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 2: Khoảng 06 giờ ngày 18/4/2026, N một mình đi bộ đến cửa hàng C3 tại Trung tâm thương mại A, thấy không có người trông giữ, N tiếp tục đi vào bên trong cửa hàng, lấy được số tiền 2.100.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) cất trong túi bóng đen bên trong ngăn tủ thứ hai dưới máy tính tiền tại quầy thu ngân. N cất số tiền trên vào trong người rồi bỏ đi, sau đó chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 3: Khoảng 06 giờ ngày 29/4/2026, N tiếp tục quay lại cửa hàng C2 tại Trung tâm thương mại A. Như những lần trước, N quan sát thấy cửa hàng không có người trông giữ nên đi vào bên trong cửa hàng, lấy được số tiền 3.550.000 đồng cất trong túi bóng đen bên trong ngăn tủ thứ hai dưới máy tính tiền tại quầy thu ngân. Ngân cất số tiền trên vào túi áo phía trước bên phải đang mặc rồi bỏ đi. Hồi 06 giờ 07 phút cùng ngày, khi N vừa đi đến khu vực phía trước cửa hàng H&M tại tầng A, Trung tâm thương mại A thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Cùng ngày 29/4/2026, Công ty TNHH V ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Hồng N2 (sinh năm 2002, trú tại Số E N, xã A, thành phố Hà Nội) là Quản lý cửa hàng C2 tại gian hàng T trình báo sự việc trên.

Vật chứng vụ án

Khi bắt quả tang, cơ quan công an đã thu giữ của Phạm Kim N số tiền

3.550.000 đồng tiền Ngân hàng N3 đang lưu hành, khai nhận là tiền vừa chiếm đoạt được, gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 96 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 123 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Ngoài ra, còn thu giữ 02 video trích xuất từ camera của cửa hàng C3 tại Trung tâm thương mại A vào ngày 18/4/2026 và ngày 29/4/2026.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra xác định số tiền 3.550.000 đồng thu giữ của Phạm Kim N là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH V bị N chiếm đoạt. Ngày 04/5/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho Công ty số tiền trên thông qua người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Hồng N2. Chị N2 đã nhận lại đủ số tiền 3.550.000 đồng.

Vật chứng là dữ liệu điện tử đã thu giữ được chuyển làm tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án.

Công ty TNHH V yêu cầu Phạm Kim N bồi thường số tiền 3.600.000 đồng bị chiếm đoạt các ngày 05/4/2026 và 18/4/2026. Hiện N chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 250/CT-VKS-KV6 ngày 30 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Kim N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện theo ủy quyền của bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng N2 trình bày: Đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn chiếm đoạt của Công ty là 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng, và xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội truy tố, không kêu oan và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội sau khi luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Kim N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng cho Công ty TNHH V.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và điều tra viên - Công an thành phố H; của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 -Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn trình báo của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định:

Trong các ngày 05/4/2026, 18/4/2026 và 29/4/2026, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của cửa hàng C2 tại gian hàng T, Trung tâm thương mại A, phường D, thành phố Hà Nội (Là cửa hàng thuộc Công ty TNHH V), Phạm Kim N đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 7.150.000 đồng của Công ty trên, cụ thể: lần 1 chiếm đoạt được số tiền 1.500.000 đồng; lần 2 chiếm đoạt được số tiền 2.100.000 đồng; lần 3 chiếm đoạt được số tiền 3.550.000 đồng. Hồi 06 giờ 07 phút ngày 29/4/2026, N vừa lấy được số tiền 3.550.000 đồng (lần 3) và đi đến khu vực phía trước cửa hàng H&M ở tầng 1 Trung tâm thương mại A thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Kim N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 03 lần, trong đó 02 lần mỗi lần chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, 01 lần có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Vì vậy phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, thỏa đáng cân xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo chưa tiền án tiền sự; mặc dù bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng số tiền bị chiếm đoạt không lớn nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.600.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.600.000 đồng.

* Về nội dung khác:

Quá trình điều tra xác định số tiền 3.550.000 đồng thu giữ của Phạm Kim N là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH V bị N chiếm đoạt. Ngày 04/5/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho Công ty số tiền trên thông qua người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Hồng N2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Phạm Kim N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Kim N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2026.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Kim N phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Kim N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND, VKSND, Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND, Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Bộ phận thi hành án hình sự TAND Khu vực 6- Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Khoa